

Ninh Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH  
QUÝ III NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2024 của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán giao điều chỉnh, bổ sung trong kỳ	Ước thực hiện Quý III năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5	6=5/4*100%
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí	72.000.000		72.000.000	-	33.014.119	0,46
1	Lệ phí	-					
2	Phí thi hành án dân sự	72.000.000		72.000.000	-	33.014.119	0,46
	Văn phòng Cục THADS tỉnh	72.000.000		72.000.000	-	33.014.119	0,46
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	59.921.620		51.400.000	-	46.668.413	0,80
1	Chi sự nghiệp						
2	Chi quản lý hành chính	59.921.620	7.121.620	51.400.000	-	46.668.413	0,80
a	Kinh phí thực hiện tự chủ	58.521.620	7.121.620	51.400.000	-	46.668.413	0,80
	Văn phòng Cục THADS tỉnh	58.521.620	7.121.620	51.400.000		46.668.413	0,80
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-				
	Văn phòng Cục THADS tỉnh	-	-				
c	Tiết kiệm CCTL	1.400.000	-	1.400.000	-	-	0,00
	Văn phòng Cục THADS tỉnh	1.400.000		1.400.000			0,00
III	Số phí lệ phí nộp NSNN	24.000.000		24.000.000	-	8.253.530	0,34
1	Lệ phí						
2	Phí thi hành án dân sự	24.000.000	-	24.000.000	-	8.253.530	0,34
	Văn phòng Cục THADS tỉnh	24.000.000		24.000.000		8.253.530	0,34
B	Dự toán chi NSNN						
1	Nguồn ngân sách trong nước	5.206.748.307	295.307	5.211.953.000	-5.500.000	1.276.255.046	0,29
1	Chi quản lý hành chính	5.206.748.307	295.307	5.211.953.000	-5.500.000	1.276.255.046	0,29
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.930.797.307	295.307	4.930.502.000	0	1.265.755.046	0,26
	Văn phòng Cục THADS tỉnh	4.930.797.307	295.307	4.930.502.000		1.265.755.046	0,26
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	275.951.000	-	281.451.000	-5.500.000	10.500.000	0,04
	Văn phòng Cục THADS tỉnh	275.951.000		281.451.000	-5.500.000	10.500.000	0,04
2	CCTL						
	Văn phòng Cục THADS tỉnh						

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thủy

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Văn Tuấn